

Bản án số: 138/2018/DS-PT

Ngày: 01/11/2018

V/v tranh chấp về thực hiện  
nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tôn Thị Thanh Thúy

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Võ Hoàng Anh.

2. Ông Nguyễn Văn Ngọt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:** Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2018/TLPT-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2018/DS-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 176/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phan Thanh H**, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh S.

2. *Bị đơn:* Ông **Chế Quốc V**, sinh năm 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh S.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Ông **Nguyễn Văn L** (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh S.

3.2. Anh **Phan Xuân B**, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh S.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Chế Quốc V.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn ông Phan Thanh H trình bày:* Vào khoảng tháng 01 năm 2017, ông Chế Quốc V có nhờ ông H mua thuốc vật tư nông nghiệp về tiêm (chích) thuốc vườn cây cam, bưởi của ông V giá 01 liều tiêm là 12.000 đồng với số lượng là 1.920 liều. Thành tiền là 12.000 đồng x 1.920 liều = 23.040.000 đồng cùng với 04 ngày công tiêm thuốc với giá là 150.000 đồng x 4 = 600.000 đồng. Tổng số tiền tiêm thuốc và tiền công tiêm thuốc là: 23.040.000 đồng + 600.000 đồng = 23.640.000 đồng. Ông V hứa đến mùa thu hoạch vào tháng 12 năm 2017 sẽ trả tiền cho ông H, nhưng đến nay ông V không trả. Nay ông Phan Thanh H yêu cầu ông Chế Quốc V phải trả cho ông H số tiền thuốc đã tiêm tổng cộng là 23.040.000 đồng.

*Bị đơn ông Chế Quốc V trình bày:* Khoảng tháng 02 năm 2017 âm lịch, ông H có rủ ông V chích cây cam và bưởi vườn nhà của ông V, thỏa thuận người chích cây là anh Phan Xuân B con của ông H, mỗi mũi (liều) chích là 12.000 đồng bao gồm cả công chích, thỏa thuận đến vụ bán cam, ông V mới trả tiền cho ông H. Thỏa thuận xong, anh B có đến chích được 01 ngày đầu, 02 ngày sau là ông H chích, tổng cộng là 03 ngày. Sau vài tuần thì cây không tốt, trái bị héo và bị chết hơn một nửa vườn cây cam và bưởi. Tổng cộng vườn của ông V có 2007 cây cam và bưởi, ông H và anh B chích được 1.920 mũi, số còn lại thì cây nhỏ nên không cần chích.

Ông V không đồng ý trả tiền cho ông H 23.040.000 đồng theo yêu cầu của ông H. Vì khi thỏa thuận chích cây là anh B chích nhưng khi chích thì anh B chỉ chích cây có 01 ngày, còn lại 02 ngày ông H chích cây, khi cây cam, cây bưởi được chích bị chết và héo trái thì ông V có báo với ông H nhiều lần, nhưng ông H không đến xem để tìm cách cứu chữa, khắc phục. Ông V không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của ông H trong vụ án này.

Sự việc được Tòa án nhân dân huyện M thụ lý, giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2018 đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274; khoản 1 Điều 275; khoản 1 Điều 278; Điều 280; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh H.
2. Xử buộc bị đơn ông Chế Quốc V phải trả cho nguyên đơn ông Phan Thanh H số tiền 23.040.000 đồng (hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, bị đơn ông Chế Quốc V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh H.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa nhận xét trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Chế Quốc V trả cho nguyên đơn Phan Thanh H số tiền 23.040.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn Chế Quốc V là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên kháng cáo hợp lệ và đúng quy định pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay người làm chứng Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do. Xét thấy, ông Nguyễn Văn L đã có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và việc vắng mặt ông L không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ông Phan Thanh H trình bày vào khoảng tháng 01 năm 2017, ông Chế Quốc V có nhờ ông H mua thuốc vật tư nông nghiệp về tiêm thuốc vườn cây cam, bưởi của ông V với giá 01 liều tiêm là 12.000 đồng với số lượng là 1.920 liều, tổng số tiền tiêm thuốc là 23.040.000 đồng. Ông V hứa đến mùa thu hoạch trái vào tháng 12 năm 2017 sẽ trả tiền cho ông H, nhưng đến nay ông V không trả nên ông H yêu cầu ông V phải trả cho ông H số tiền thuốc đã tiêm tổng cộng là 23.040.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Chế Quốc V thừa nhận ông và ông H có thỏa thuận với nhau về việc tiêm thuốc cho cây cam, cây bưởi trong vườn cây của ông V và đã tiêm tổng cộng 1.920 liều, mỗi liều 12.000 đồng bao gồm cả tiền công. Tổng cộng số tiền tiêm thuốc là 23.040.000 đồng, đến nay ông V chưa trả cho ông H. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Chế Quốc V yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh H với lý do sau khi tiêm (chích) thuốc cho vườn cam, bưởi của ông một tuần thì cây cam bưởi của ông đang xanh tốt tự dưng chết dần dần và rụng toàn trái thấy vậy ông đã nhiều lần liên hệ với ông H để yêu cầu ông H khắc phục nhưng ông H vẫn không đến khắc phục.

Vì vậy, ông đã tự bỏ tiền ra ra để khắc phục việc chết cây nên ông đã cứu được một phần vườn cây của ông tính ra thiệt hại của ông nhiều hơn số tiền mà ông H bỏ tiền ra tiêm thuốc cho cây của ông nếu ông H muốn ông trả tiền thì phải bồi thường cho ông toàn bộ cây cam, bưởi ông H tiêm thuốc bị chết; đồng thời việc thỏa thuận tiêm thuốc cho cây cam, bưởi là anh Phan Xuân B tiêm, không phải là ông H nhưng khi tiêm thuốc thì anh B chỉ tiêm thuốc cho cây có 01 ngày, sau đó giao lại cho ông H tiêm, ông H không có trình độ chuyên môn, không hiểu biết về việc chích cây cam, bưởi nên mới dẫn đến cây của ông bị chết nên ông H yêu cầu ông trả tiền ông không đồng ý vì ông không có lỗi.

[2.3] Xét thấy, ông V thừa nhận ông H có thực hiện tiêm (chích) cam, bưởi cho vườn cây của ông với số lượng là 1.920 liều với số tiền là 23.040.000 đồng nhưng do ông H không thực hiện đúng thỏa thuận vì khi thỏa thuận là do anh B tiêm thuốc cho cây nhưng khi thực hiện anh B tiêm chỉ 01 ngày, còn ông H tiêm 02 ngày làm cho vườn cây của ông bị chết và héo trái và ông bị thiệt hại. Ông H không thừa nhận mà cho rằng anh B đã tiêm thuốc cho cây trong vườn ông V 2,5 ngày, ông chỉ tiêm một buổi và khi ông tiêm thuốc cây cam, cây bưởi của ông V thì ông V cũng đồng ý, không nói gì và ông đã thực hiện việc tiêm thuốc cho cây xong nhưng khi đến hạn trả tiền thì ông V không trả tiền cho ông. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa ông V và ông H có thỏa thuận bằng lời nói là ông H mua thuốc vật tư nông nghiệp về tiêm thuốc vườn cây cam, bưởi của ông V với giá 01 liều tiêm là 12.000 đồng và ông H đã thực hiện tiêm thuốc cho cây của ông V theo thỏa thuận với số lượng là 1.920 liều là 23.040.000 đồng. Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình, việc thỏa thuận tiêm thuốc cho cây giữa ông H và ông V không có cam kết về chất lượng đạt được. Khi ông H tiêm cây thay anh B thì ông V không có ý kiến và không phản đối gì, sau khi tiêm cây xong ông H cũng đã bàn giao vườn cây cho ông V, hai bên cũng đã thực hiện kiểm đếm và bàn giao số lượng 1.920 liều; vườn cây của ông V bị chết cây cam, bưởi ông V không chứng minh được là do ông H tiêm thuốc gây nên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 410 của Bộ luật dân sự có nêu rõ “trong hợp đồng song vụ khi các bên đã thỏa thuận thời hạn thực hiện nghĩa vụ thì mỗi bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình khi đến hạn; ...”, ông H đã thực hiện nghĩa vụ của mình xong như thỏa thuận nhưng đến hạn trả tiền thì ông V không đồng ý trả. Tại khoản 1 Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì “Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận”. Vì vậy cấp sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại Điều 280 của bộ luật dân sự buộc ông V trả tiền cho ông H là có căn cứ.

[2.4] Đối với kháng cáo của ông V cho rằng việc ông H tiêm cây cho ông đã làm cho vườn cây của ông bị chết và héo trái nếu muốn ông trả tiền thì phải bồi thường cho ông. Xét thấy, trong giai đoạn sơ thẩm ông V không có yêu cầu phản tố và cũng không chứng minh được thiệt hại cũng như mức thiệt hại và theo hợp đồng thì cũng không có thỏa thuận về việc tiêm thuốc cho cây nếu gây thiệt hại thì không phải trả tiền nên lý do này ông V nêu ra là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên thấy rằng kháng cáo của bị đơn Chế Quốc V là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận theo những phân tích nêu trên.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận và bản án dân sự được giữ nguyên nên bị đơn Chế Quốc V phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003485, ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Chế Quốc V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 18/2018/DS-ST, ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274; khoản 1 Điều 275; khoản 1 Điều 278; Điều 280; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Thanh H. Buộc bị đơn ông Chế Quốc V phải trả cho nguyên đơn ông Phan Thanh H số tiền 23.040.000 đồng (hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông V còn phải trả lãi cho ông H theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Bị đơn ông Chế Quốc V phải chịu 1.152.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn ông Phan Thanh H số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 591.000 đồng (năm trăm chín mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/ 0000032 ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Về án phí phúc thẩm: ông Chế Quốc V phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003485, ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

Đã ký

**Tôn Thị Thanh Thúy**